

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày 17/5/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Nam Văn.

Ông Trịnh Tiến Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Ngô Tiên Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 28/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Tăng Thị L**, sinh ngày 18/8/1978 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Khắc Q (đã chết) và bà Bùi Thị Nm (đã chết); chồng: Phạm Văn H và có 03 con; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Bị cáo **Phạm Thị H**, sinh ngày 11/10/2000 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Tăng Thị L; chồng, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Bị cáo **Phạm Đức T**, sinh ngày 24/02/2004 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Hg và bà Tăng Thị L; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: 1. Chị Biện Thị N, sinh năm 1981. Có mặt.

2. Chị Biện Thị M, sinh năm 1992. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Anh Mai Văn D, sinh năm 2001. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18^h00' ngày 18/01/2023, chị Biện Thị N chở em gái là chị Biện Thị M đến Nhà hàng Cánh Buồn Nâu của gia đình Tăng Thị L ở thôn Y, xã H, huyện H để hỏi tiền nợ (do trước đó L mua hải sản và đang còn nợ tiền của chị N). Khi đến nơi, chị N hỏi tiền nợ và nói chuyện với L, còn chị M ngồi ở bàn uống nước sử dụng điện thoại di động. L nhìn thấy chị M sử dụng điện thoại và cho rằng chị M quay phim mình với mục đích đăng lên mạng xã hội nên chỉ tay vào mặt chị M chửi, chị M nói lại “chị nói chuyện bình thường thì sợ gì”. L cầm điều cày lên đi lại phía chị M và định đánh chị M nhưng được chị N can ngăn, đẩy ra ngoài nên L vứt điều cày xuống và dùng tay đâm vào môi trái của chị M làm chị M bị chảy máu, chị M đi ra xe mô tô của chị N để soi gương và gọi điện báo Công an xã H, huyện H đến để giải quyết.

Lúc này, L gọi điện thoại cho con gái là Phạm Thị H đến để đánh chị N và chị M; H rủ thêm em trai là Phạm Đức T đi cùng và nhờ anh Mai Văn D chở hai chị em đến chỗ L. Khi vừa đến nơi, H và T xuống xe mô tô đi lại chỗ L và hỏi “mẹ, ai”, L chỉ vào chị M đang ngồi trên xe mô tô và nói: “đấy, đấy”. Nghe xong, H bức xúc vì nghĩ là mẹ mình bị chị M đánh nên giơ tay phải lên tát một cái vào mặt chị M. Thấy vậy, Th cũng dùng tay trái tát vào mặt chị M rồi cả hai lao vào dùng tay đâm liên tiếp vào mặt chị M. Khi bị đánh, chị M lùi lại phía sau và ngã xuống sân bê tông thì bị H cầm chiếc mũ bảo hiểm màu xanh nhãn hiệu Sundry của chị N đang để ở xe mô tô đánh vào vùng đầu, mặt, người chị M. Lúc này, chị N vào ôm chị M để can ngăn thì bị ngã lên người chị M và cũng bị H cầm mũ bảo hiểm đánh vào đầu, mặt chị N. Thấy vậy, L và T cũng lao vào dùng tay, chân đâm đá vào người chị M và chị N gây thương tích, khi bị H dùng mũ bảo hiểm đánh thì chị N đang cầm chiếc điện thoại di động OPPO loại A93 trên tay đã làm rơi chiếc điện thoại bị hư hỏng. Sau đó, được mọi người can ngăn nên Tăng Thị L, Phạm Thị H và Phạm Đức T dừng lại, chị Mai và chị N được đưa đến Trạm Y tế xã H sơ cứu, sau đó chị M được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện H khám và lấy thuốc về điều trị tại nhà, còn chị N được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa Hợp Lực điều trị.

Biên bản xem xét dấu vết thân thể lúc 09^h40' ngày 19/01/2023, chị Biện Thị N bị thương tích: Vùng hốc mắt phải bị sưng nề, bầm tím, tụ máu kích thước 4,5cm x 4cm; vùng mũi sưng nề nhẹ kích thước 04cm x 2,5cm; phía trong môi trên hơi chệch về bên trái bị rách da đã được khâu dài 02cm; mu bàn tay trái có 02 vết xây xước da nhẹ, kích thước mỗi vết là 01 x 0,1cm.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 158/2023/TgT ngày 07/02/2023 của Trung tâm Pháp y Thanh Hoá, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với chị Biện Thị N được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Điều 4 - Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế) là 03% (Ba phần trăm).

Biên bản xem xét dấu vết thân thể lúc 14^h ngày 19/01/2023, chị Biện Thị M bị thương tích: Vùng đầu bên phải, phía trên tai phải 04cm có 01 vết tấy đỏ da đầu nhẹ, kích thước 04cm x 02cm; phía sau đỉnh đầu có 01 vết tấy đỏ da đầu nhẹ, kích thước 02cm x 1,5cm; phía sau thái dương có 01 vết tấy đỏ da đầu nhẹ, kích thước 04 x 02cm; tại môi trên bên trái bị rách da nhẹ, kích thước 01cm x 0,5cm; tại môi dưới bên trái có vết rách da nhẹ, kích thước 0,5cm x 0,3cm; phía dưới mắt có vết thâm bầm, kích thước 05cm x 2,5cm; phía trên đuôi mắt trái, lông mày trái và gò má trái có nhiều vết xây xước da, rớm máu, kích thước 09cm x 3,5cm; tại má phải có 03 vết xây xước da, kích thước lần lượt là 03cm x 0,2cm; 03cm x 0,3cm và 02cm x 0,1cm; tại mặt trong, phía trên cổ tay phải có 09 vết xây xước da nhỏ, vết lớn nhất có kích thước 01cm x 0,4cm, vết nhỏ nhất có kích thước 0,2cm x 0,2cm trong diện 06cm x 04cm. Ngoài ra, chị Biện Thị M báo cáo còn bị đau ở vùng gáy cổ, vai, hai bên hông và vùng chân do bị đánh.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 159/2023/TgT ngày 07/02/2023 của Trung tâm Pháp y Thanh Hoá, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với chị Biện Thị M được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Điều 4 - Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế) là 13% (Mười ba phần trăm).

Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 24/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A93 màu đen đã qua sử dụng bị thiệt hại là 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng). Đối với chiếc mũ bảo hiểm màu xanh nhãn hiệu Sundy của chị Biện Thị N đã bị vỡ, chị N không yêu cầu định giá và bồi thường.

Về vật chứng: 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh nhãn hiệu Sundy bị vỡ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A93 màu đen đã bị hư hỏng, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc để bảo quản và thi hành theo bản án.

Về bồi thường thiệt hại: Ngày 11/5/2023 các bị cáo và các bị hại đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe và tài sản cho chị Biện Thị N số tiền 40.000.000 đồng, chị Biện Thị M số tiền 30.000.000 đồng. Các bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 31/CT-VKSHL ngày 21 tháng 4 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Tăng Thị L, Phạm Thị H và Phạm Đức T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17 (Điều 54 đối với bị cáo Phạm Đức T); Điều 58; Điều 38; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Bị cáo Tăng Thị L mức hình phạt từ 30 đến 33 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị cáo Phạm Thị H mức hình phạt từ 24 đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo Phạm Đức T mức hình phạt từ 18 đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về bồi thường thiệt hại: Ngày 11/5/2023 các bị cáo và các bị hại đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe và tài sản cho chị Biện Thị N số tiền 40.000.000 đồng, chị Biện Thị M số tiền 30.000.000 đồng. Các bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh đã bị vỡ, nhãn hiệu SunDy. Trả lại cho chị Biện Thị N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen loại A93.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hậu Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18^h00' ngày 18/01/2023 tại khu vực Nhà hàng Cánh Buồn Nâu ở thôn Yên, xã H, huyện H, các bị cáo Tăng Thị , Phạm Thị H và Phạm Đức T đã dùng mũ bảo hiểm là hung khí nguy hiểm và dùng tay, chân đánh gây thương tích cho chị Biện Thị N và chị Biện Thị M.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 158/2023/TgT ngày 07/02/2023 của Trung tâm Pháp y Thanh Hoá, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với chị Biện Thị N là 03% sức khỏe.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 159/2023/TgT ngày 07/02/2023 của Trung tâm pháp y Thanh Hoá, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với chị Biện Thị M là 13% sức khỏe.

Trong khi gây thương tích cho chị Nh và chị M thì chị N có cầm trên tay chiếc điện thoại Oppo làm rơi bị hư hỏng. Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 24/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hậu Lộc kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A93 màu đen đã qua sử dụng trị giá 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Hành vi dùng vũ khí nguy hiểm là hung khí nguy hiểm đánh vào mặt, vào người của chị N và chị M của các bị cáo Tăng Thị Ln, Phạm Thị H và Phạm Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi của các bị cáo Tăng Thị L, Phạm Thị H và Phạm Đức T đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được tôn trọng về sức khỏe được pháp luật bảo vệ. Hành vi gây thương tích của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu trong khu vực dân cư. Do đó cần phải có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục các bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Trong vụ án các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện tội phạm và thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn không có sự bàn bạc, phân công nhưng để có hình phạt phù hợp với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cần phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Các bị cáo đều là người trực tiếp gây thương tích cho chị N và chị Mai nhưng đối với bị cáo Tăng Thị L là người khởi xướng nên chịu trách nhiệm ở vai trò thứ nhất trong vụ án và áp dụng hình phạt cao hơn bị cáo H và bị cáo T. Bị cáo Huyền có hành vi tích cực hơn nên xếp vai trò thứ hai và có hình phạt cao hơn bị cáo Thắng.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại khắc phục hậu quả do hành vi gây ra. Tại phiên tòa bị hại chị Biện Thị Nhíp đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó cần áp dụng các quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên có thể cho các bị cáo cải tạo giáo dục tại địa phương là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Phạm Đức T có vai trò hạn chế hơn so với bị cáo Loan và bị cáo Huyền nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Ngày 11/5/2023 các bị cáo và các bị hại đã thỏa thuận tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe và tài sản cho chị Biện Thị N số tiền 40.000.000 đồng, chị Biện Thị M số tiền 30.000.000 đồng. Các bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Vật chứng: 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh nhãn hiệu SunDy của chị N, chị N không yêu cầu định giá và bồi thường nên không xem xét, do chiếc mũ đã bị vỡ không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen loại A93 của chị Biện Thị N bị hư hỏng trong quá trình đánh nhau. Các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường số tiền 2.300.000 đồng trị giá chiếc điện thoại, chị Nhíp đề nghị trả lại chiếc điện thoại để lấy dữ liệu, các bị cáo đồng ý và đề nghị HĐXX trả cho chị Nhíp. Do đó cần trả cho chị Biện Thị N chiếc điện thoại hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17 (Điều 54 đối với bị cáo Phạm Đức Thắng); Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Tăng Thị L, Phạm Thị H và Phạm Đức T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Tăng Thị L 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Thị H 02 (Hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Đức T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao các bị cáo Tăng Thị L, Phạm Thị H và Phạm Đức T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để giám sát và giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh, nhãn hiệu SunDy bị vỡ. Trả lại cho chị Biện Thị N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen

loại A93 trong phong bì thư được niêm phong, có chữ ký của Bùi Mạnh H, Biện Thị Nh, Đỗ Văn Đ theo biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ lập ngày 19/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc (theo Biên bản giao nhận vật chứng số 29/BBVC-CCTHA ngày 24/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc).

Án phí: Buộc các bị cáo Tăng Thị L, Phạm Thị H và Phạm Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hậu Lộc;
- Cơ quan THA hình sự huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THA dân sự huyện Hậu Lộc;
- Các bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Thị Nga